

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh-tài chính-đầu tư xây dựng năm 2018 được giao tại Quyết định số 1668/QĐ-EVN ngày 29 tháng 12 năm 2017)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017:

- Điện thương phẩm:

Năm 2017, Tổng công ty Điện lực miền nam đạt sản lượng điện thương phẩm là 60 tỷ 330 triệu kWh, đạt 100,01% so với kế hoạch Tập đoàn giao, tăng trưởng so với 2016 là 9,77%.

Chỉ tiêu	ĐVT	2017	Kế hoạch 2018
Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	60.330,00	66.170,00
+ Nông lâm & thủy sản	“	3.182,55	
+ Công nghiệp và xây dựng	“	37.043,85	
+ Thương nghiệp & K.Sạn NH	“	2.074,44	
+ Quản lý & tiêu dùng dân cư	“	10.043,65	
+ Các hoạt động khác	“	1.986,44	

- Tổng thất điện năng: Năm 2017, Tổng công ty Điện lực miền Nam thực hiện chỉ tiêu tổng thất điện năng là 4,44%/4,75%, thấp hơn kế hoạch Tập đoàn giao là 0,31%.

- Giá bán điện bình quân: đạt 1.608,69 đ/kWh vượt 1,69 đ/kWh so với kế hoạch năm 2017.

- Năng suất lao động toàn Tổng công ty năm 2017 là

	Năng suất lao động	ĐVT	Thực hiện 2017
1	NSLĐ theo SL điện TP	triệu kWh/LĐ	2,88
2	NSLĐ theo khách hàng	khách hàng/LĐ	363

- Doanh thu: 98,376 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 478 tỷ đồng
- Nộp ngân sách: 476 tỷ đồng
- Thực hiện sản phẩm công ích:
- Kim ngạch xuất khẩu: năm 2017 Tổng công ty Điện lực miền Nam thực đã thực hiện xuất khẩu điện cho Campuchia qua 16 điểm đo tại 6 tỉnh với kim ngạch là 31.331 ngàn đô la Mỹ.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Đảm bảo cung cấp điện ổn định đáp ứng đủ điện cho nhu cầu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn quản lý với chất lượng và dịch vụ khách hàng ngày càng tốt hơn, đóng góp thiết thực cho mục tiêu phát triển kinh tế bền vững của đất nước; Tiếp tục tái cơ cấu, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tiếp tục duy trì nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động; Áp dụng khoa học công nghệ và công nghệ thông tin vào sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng; Thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu Tập đoàn giao; Đảm bảo tiến độ đầu tư các công trình điện, đặc biệt là các công trình sử dụng vốn ngân sách, vốn vay vốn ODA;

Với chủ đề năm 2018 là “**Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**”, Tổng công ty Điện lực miền Namsẽ thực hiện nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng sự phát triển của thời đại cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trong lĩnh vực quản trị, điều hành, vận hành hệ thống điện; kinh doanh và dịch vụ khách hàng, đầu tư xây dựng lưới điện nhằm nâng cao độ tin cậy vận hành hệ thống điện, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường.

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính:
- + Điện thương phẩm: 66.170 triệu kWh.
- + Tồn thất điện năng: 4,5%.
- + Giá bán bình quân: 1.670 đ/kWh.
- + Năng suất lao động:

	Năng suất lao động	ĐVT	Kế hoạch 2018
1	NSLĐ theo SL điện TP	triệu kWh/LĐ	3,18
2	NSLĐ theo khách hàng	khách hàng/LĐ	378

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

- *Kế hoạch đầu tư các dự án cả năm*

Dự kiến năm 2018 đầu tư khoảng 7.570 tỷ đồng cho lưới điện. Trong đó, thực hiện một số dự án điển hình:

- + Hoàn thành đóng điện 2 dự án trạm 220kV là Cần Đước và Sa Đéc.

+ Thực hiện hoàn thành các công trình của dự án JICA, KFW2, DPL3, các công trình đảm bảo cấp điện trong năm 2018.

+ Hoàn tất công tác chuẩn bị đầu tư các dự án KFW3, DPL4 và triển khai thi công các công trình trong năm 2018.

+ Khởi công dự án mạch 2 cấp điện cho huyện đảo Phú Quốc và triển khai thi công trong năm 2018.

+ Thực hiện hoàn tất các dự án cấp điện nông thôn phù hợp với phân bổ vốn NSNN trong kế hoạch 2018.

+ Thực hiện hoàn thành sớm các công trình chống quá tải mùa khô, cấp điện cho trạm bơm phục vụ tưới tiêu, chống úng, chống hạn, các công trình cấp điện nông thôn từ nguồn vốn ngân sách.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Vận hành an toàn, ổn định hệ thống điện, đảm bảo cung cấp đủ điện, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội trên địa bàn quản lý, đảm bảo an toàn lao động.

1. Giải pháp về tài chính.

Về tiếp cận nguồn vốn đầu tư: Hiện nay, Chính phủ hạn chế bảo lãnh cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam vay vốn từ các tổ chức cho vay, do đó Tổng công ty Điện lực miền Nam tiếp cận nguồn vốn để đầu tư rất khó khăn, mặc dù giai đoạn 2016-2020 nhu cầu đầu tư cho lưới điện là rất lớn. Tổng công ty sẽ đề xuất thực hiện:

- Tổng công ty Điện lực miền Nam kiến nghị Tập đoàn Điện lực Việt Nam có ý kiến với các Bộ ngành có cơ chế riêng để đầu tư cũng như có thể tiếp cận nguồn vốn của các tổ chức cho vay ưu đãi để thực hiện các dự án cấp điện cho vùng sâu, vùng xa, các khu vực khó khăn, chương trình xóa cầu đui, cầu phụ và đặc biệt là chương trình phát triển lưới điện phục vụ nuôi tôm công nghiệp.

- Tổng công ty Điện lực miền Nam kiến nghị Tập đoàn Điện lực Việt Nam có ý kiến với Chính phủ và các Bộ xem xét bố trí vốn ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện các dự án trong chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo theo Quyết định số 2081/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Giải pháp về sản xuất-kinh doanh

- Nhanh chóng đáp ứng kịp thời nhu cầu cấp điện của khách hàng để tăng doanh thu và khai thác hiệu quả năng lực sẵn có hạ tầng điện. Quản lý chặt chẽ việc áp giá bán điện, chống thất thoát và nợ tiền điện.

- Tiết kiệm chi phí vật tư vật liệu trong sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên; xử lý vật tư thiết bị ứ đọng kém chất lượng, tài sản cố định không cần dùng giảm thấp hơn so với năm 2017, dự phòng hợp lý VTTB.

- Tiếp tục nâng cấp, mở rộng các ứng dụng khoa học công nghệ đã áp dụng trong công tác kinh doanh nhằm đạt hiệu quả cao hơn trong kinh doanh điện năng, đặc

biệt là các ứng dụng trong các khâu: cấp điện, ghi chỉ số điện, hoàn thiện hệ thống đo ghi từ xa, hệ thống CMIS 3.0 thí điểm...

– Triển khai và mở rộng hệ thống thanh toán trực tuyến đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu thu tiền điện qua ngân hàng, đơn vị trung gian; đảm bảo tỷ lệ tồn thu thấp hơn năm trước và đạt chỉ tiêu thu tiền điện của toàn Tổng công ty Điện lực miền Nam.

– Triển khai đúng tiến độ kế hoạch dịch vụ khách hàng của năm 2018; Phần đầu điểm mức độ hài lòng năm 2018 của Tổng công ty đạt từ 8,0 điểm trở lên.

– Tiếp tục rà soát cải tiến chu trình cấp điện thực hiện thời gian thực hiện chỉ số tiếp cận điện năng thuộc trách nhiệm ngành điện nhỏ hơn 07 ngày và không để xảy ra khiếu kiện về thủ tục giải quyết với khách hàng.

– Chuẩn bị kế hoạch phát triển Công tơ điện tử và hệ thống đo ghi từ xa giai đoạn 2016 – 2020 phát triển công tơ điện tử và hệ thống đo ghi từ xa theo mục tiêu đạt 100% khách hàng khu vực thành phố, thị xã và 25% khu vực huyện/xã được trang bị công tơ điện tử và đo ghi từ xa.

3. Giải pháp về nguồn nhân lực:

Để phấn đấu tăng thu nhập trên cơ sở hoàn thành chỉ tiêu năng suất lao động Tổng công ty Điện lực miền Nam và các đơn vị tiếp tục duy trì và thực hiện tốt các giải pháp như sau:

- Sử dụng công nghệ thông tin vào quá trình sản xuất kinh doanh của đơn vị để giảm bớt lao động thủ công, tăng năng suất lao động, kiểm soát chặt chẽ quá trình sử dụng điện của khách hàng lớn để xử lý kịp thời sự cố hệ thống đo đếm trong thời gian ngắn nhất như sử dụng điện kế điện tử thay cho điện kế cơ, sử dụng hệ thống thông tin thu thập dữ liệu công tơ trạm biến áp chuyên dùng...

- Tiếp tục đánh giá, phân tích, sắp xếp và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có; xác định khối lượng công việc cho từng chức danh cụ thể, trên cơ sở đó xác định số lao động cần thiết cho từng bộ phận. Cải tiến phương thức và phương tiện làm việc, thu tiền điện qua hệ thống ngân hàng, bưu điện, đồng thời thường xuyên nâng cấp các phần mềm phục vụ công tác quản lý như chương trình e-office, HRM, FMIS, CMIS...

- Nhận xét đánh giá trình độ năng lực của từng người để phân công bố trí lực lượng lao động phù hợp nhằm phát huy hiệu quả cao nhất trình độ chuyên môn tay nghề.

- Nâng cao công tác quản lý để đưa chất lượng lao động ngày càng tốt hơn đảm bảo năng suất lao động năm sau tăng hơn năm trước.

- Thường xuyên theo dõi, tổng hợp các số liệu liên quan đến tình hình sử dụng lao động để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

4. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật.

** Các giải pháp về quản lý kỹ thuật và vận hành*

- Vận hành an toàn, ổn định và kinh tế hệ thống điện, đảm bảo tiến độ sửa chữa lớn, đại tu hệ thống lưới điện theo kế hoạch hoàn thành trong quý I/2018. Kiểm tra thường xuyên tình hình vận hành của đường dây và trạm, kịp thời phát hiện và chủ động thay thế các thiết bị có nguy cơ hư hỏng, gây sự cố.

- Áp dụng mọi biện pháp quản lý và biện pháp kỹ thuật để giảm tổn thất điện năng trên hệ thống, giảm sản lượng điện mua đầu nguồn.

- Hạn chế tối đa cắt điện khi sửa chữa, bảo dưỡng, thi công công trình đường dây và trạm biến áp (kể cả khi thi công các công trình giao chéo lưới điện hiện hữu) bằng cách tăng cường áp dụng các công nghệ sửa chữa điện nóng, các biện pháp thi công phù hợp.

- Xây dựng kế hoạch cung cấp điện của năm 2018 gồm hàng tháng và cả năm; triển khai thực hiện kế hoạch cung cấp điện trên địa bàn như các năm trước; đảm bảo cung cấp đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của nhân dân, không thực hiện điều hòa tiết giảm phụ tải.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống lưới điện 110kV, hệ thống rơle bảo vệ, rơle sa thải phụ tải F81 tại trạm biến áp 110kV, hành lang an toàn lưới điện cao áp để kịp thời phát hiện và ngăn chặn nguy cơ xảy ra sự cố, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện. Thực hiện đúng tiến độ các công trình cải tạo, nâng cấp lưới điện đã được giao nhiệm vụ.

- Theo dõi các thông số vận hành trên lưới điện, thường xuyên rà soát tình hình thực hiện các danh mục công trình trong năm 2018, tránh việc quá tải phải tiết giảm phụ tải khẩn cấp. Rà soát và xây dựng phương án vận hành trong trường hợp thiếu nguồn.

- Giải quyết dứt điểm tình trạng đầy tải các khu vực phụ tải phát triển cao tại các tỉnh Tây Ninh, Bình Dương, Bình Phước, Long An, Đồng Nai.

- Triển khai công tác vệ sinh cách điện lưới điện phân phối đang mang điện bằng nước áp lực cao; Thi công sửa chữa điện nóng tại các PC để giảm thời gian thao tác đóng/cắt thiết bị.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác bảo vệ hành lang an toàn lưới điện cao áp.

- Tiếp tục tập trung mọi nỗ lực, triển khai các biện pháp toàn diện và quyết liệt nhằm ngăn chặn và đẩy lùi nguy cơ gây ra tai nạn lao động, đặc biệt là nguy cơ gây tai nạn lao động chết người.

*** Giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ**

- Tiếp tục triển khai đồng bộ đề án, các nhiệm vụ và giải pháp trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, đặc biệt là ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, tăng năng suất lao động. Hoàn thiện và nâng cấp các hệ thống phần mềm dùng chung trong quản lý điều hành và tích hợp thành hệ thống Quản lý thông tin (MIS – Management Information System).

- Khuyến khích các đơn vị nghiên cứu, phát triển công nghệ có chất lượng tốt, đạt tiêu chuẩn, giá thành hợp lý, có thể áp dụng đại trà. Khuyến khích cá nhân, tập thể đề xuất sáng kiến, giải pháp kỹ thuật phục hồi thiết bị, nghiên cứu áp dụng những thiết bị, công nghệ mới để thay thế những thiết bị đã cũ hiện không còn sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả của quá trình sản xuất.

- Đẩy mạnh các hoạt động, chương trình hợp tác quốc tế để tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến. Tăng cường sử dụng, khai thác tối đa các điều khoản về chuyển giao công nghệ, đào tạo trong các hợp đồng mua sắm dây chuyền sản xuất, vật tư thiết bị, các hợp đồng dịch vụ tư vấn, đảm bảo làm chủ công nghệ sau khi tiếp nhận và tự nâng cấp, mở rộng khi cần thiết, tránh lệ thuộc vào nhà cung cấp, tiết kiệm kinh phí.

5. Giải pháp về quản lý và điều hành.

- Tiếp tục hoàn thiện tổ chức quản lý, bộ máy điều hành theo hướng thống nhất trong toàn Tổng công ty, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính nội bộ và thủ tục hành chính liên quan đến dịch vụ khách hàng.

- Từng bước sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý của Tổng công ty Điện lực miền Nam cho phù hợp yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn thị trường bán buôn điện cạnh tranh; tăng cường khả năng điều hành của Tổng công ty.

- Hiện đại hóa công tác quản lý thông qua việc trang bị các công cụ và các chương trình phần mềm phục vụ quản lý điều hành các mặt hoạt động.

6. Giải pháp khác.

*** Giải pháp tổ chức phong trào lao động sản xuất và công tác thi đua khen thưởng:**

- Kết quả thi đua của các đơn vị, người đứng đầu đơn vị được đánh giá căn cứ mức độ hoàn thành kế hoạch, kết quả thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ của năm, đặc biệt các chỉ tiêu hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động.

- Tổ chức và phát động các phong trào thi đua, thi đua liên kết gắn kết với việc triển khai các nhiệm vụ kế hoạch năm 2018 của Tổng công ty và các đơn vị; Tổ chức các phong trào thi đua, hội thi theo từng khối, từng lĩnh vực. Định kỳ tổ chức kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng, lựa chọn các tập thể và cá nhân tiêu biểu, điển hình tiên tiến có nhiều thành tích trong các mặt công tác, đồng thời để làm cơ sở cho việc xét duyệt khen thưởng vào Hội nghị tổng kết hàng năm.

- Tổ chức Hội thi, phong trào Văn hóa - Văn nghệ, Thể dục - Thể thao góp phần động viên, khích lệ tinh thần hăng say lao động sản xuất cho CBCNV.

- Tăng cường các hình thức tuyên dương, biểu dương các tập thể, các điển hình tiên tiến qua kênh truyền thông, ấn phẩm, trang thông tin điện tử nội bộ của Tổng công ty và các đơn vị.

*** Giải pháp thực thi văn hóa doanh nghiệp**

- Đổi mới các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về văn hóa doanh nghiệp, đảm bảo sự phong phú về nội dung và hình thức thể hiện và sự chuyên nghiệp trong tổ chức thực hiện.

- Triển khai các hoạt động VHDN gắn với phát triển thương hiệu EVN, Tổng công ty; Chuẩn hóa hành vi ứng xử văn hóa của CBCNV toàn Tổng công ty để xây dựng thành công hình ảnh Tổng công ty là một doanh nghiệp có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, phục vụ khách hàng với chất lượng dịch vụ ngày một tốt hơn.

- Tiếp tục phát huy vai trò của người đứng đầu các đơn vị (Trưởng Ban chỉ đạo xây dựng văn hóa đơn vị), yêu cầu gương mẫu đi đầu trong thực thi VHDN; tạo sự lan tỏa, tác động tích cực đến từng CBCNV trong việc thực hiện VHDN; Nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng cho nhân lực đảm nhiệm công tác VHDN tại đơn vị.

*** Giải pháp kiểm tra giám sát**

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra của Tổng công ty đối với các đơn vị trong việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy chế, quy định của Tổng công ty trong các lĩnh vực: i) Công tác đầu tư xây dựng, đấu thầu mua sắm, quản lý, sử dụng và thanh xử lý vật tư, thiết bị; sửa chữa tài sản cố định; ii) Công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ tại các đơn vị, bao gồm: tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ; kê khai, minh bạch tài sản; nhận xét, đánh giá cán bộ; thi và xếp lương nâng ngạch viên chức, chuyên môn, nghiệp vụ; công tác bồi huấn nâng bậc và kiểm tra giữ bậc công nhân kỹ thuật trong Tổng công ty.

- Kịp thời xử lý, giải quyết các khiếu nại, tố cáo của CBCNV và công dân, thông qua đó có các biện pháp chấn chỉnh việc chấp hành chính sách pháp luật, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị; đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực.

- Kiểm tra trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, quy chế, quy định của Tổng công ty về công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật và của Tổng công ty về Phòng, chống tham nhũng; thực hiện các quy định của pháp luật về kê khai minh bạch tài sản; việc phát hiện, xử lý tham nhũng, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị khi để xảy ra tiêu cực, tham nhũng trong đơn vị mình quản lý theo kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018 của Ban chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng Tổng công ty.

- Tổng công ty và các đơn vị cần nghiên cứu đề ra các giải pháp để tổ chức triển khai và thực hiện đầy đủ Chương trình, kế hoạch PCTN và Tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót trong việc thực hiện các quy định về quản lý.

**BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
NĂM 2018**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	- Điện thương phẩm	triệu kWh	66.170
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích		
3	Doanh thu	Tỷ đồng	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	
6	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	7.570
7	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	
8	Các chỉ tiêu khác		
	- Tồn thất điện năng:	%	4,5
	- Điện thương phẩm:	triệu kWh	
	- Giá bán bình quân	đ/kWh	1.670
	- Năng suất lao động:		
	+ Theo SL điện TP	triệu kWh/LĐ	3,18
	+ Theo khách hàng	khách hàng/LĐ	378

* Đối với tập đoàn kinh tế, tổng công ty và nhóm công ty mẹ - công ty con là báo cáo hợp nhất.